

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
“Về việc yêu cầu xác định cha cho con”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thanh Thúy

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Thúy Hồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 66/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc “*Yêu cầu xác định cha cho con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện B, tỉnh Long An

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

2. Bà Đinh Thị L, sinh năm 1961

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

3. Ông Đinh Văn H, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

(Bà N, anh Đ, bà L, ông H có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và tại bản tự khai ngày 22/6/2022, biên bản lấy lời khai cùng ngày 22/6/2022, người yêu cầu bà Nguyễn Thị N trình bày:

Vào khoảng năm 1997, bà và ông Đinh Văn Q có quen biết nhau, được hai bên gia đình chấp nhận nên ông bà đã tổ chức lễ cưới. Do tại thời điểm bà và ông

Q tổ chức lễ cưới thì ông Q bị thất lạc giấy tờ tùy thân, do thiếu hiểu biết và bận công việc làm ăn nên ông Q không đi làm lại giấy tờ tùy thân nên chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn với bà được. Trong quá trình chung sống, bà và ông Q có 02 con chung tên Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 14/12/1998 và Nguyễn Trọng P, sinh năm 13/07/2006. Do bà và ông Q chưa đăng ký kết hôn nên trong giấy khai sinh của 02 con chỉ ghi họ tên mẹ là Nguyễn Thị N, phần họ tên cha để trống.

Đến ngày 28/10/2020, ông Đinh Văn Q chết và không để lại di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất của ông Q gồm có hai con bà là Nguyễn Trọng P và Nguyễn Tấn Đ. Hiện cha mẹ của ông Q đã chết. Cha ông Q là ông Nguyễn Văn T (chết năm nào bà không nhớ rõ) và mẹ ông Q là bà Đinh Thị G1 (chết ngày 11/8/2016). Cha mẹ ông Q có tổng cộng 03 người con gồm: Đinh Thị L, sinh năm 1961, Đinh Văn H, sinh năm 1969 và Đinh Văn Q, sinh năm 1972 (chết năm 2020).

Khi ông Q còn sống thì ông Q và chị ruột là bà Đinh Thị L có cùng đứng tên chủ sử dụng thửa đất số 1128, tờ bản đồ số 1, diện tích 121,5m², loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Long An. Thửa đất này có nguồn gốc là của mẹ ông Q là cụ Đinh Thị G đứng tên chủ sử dụng, khi bà Giỏi chết thì để lại thừa kế thửa đất này cho chồng bà là ông Đinh Văn Q và chị chồng bà là Đinh Thị L cùng đứng tên chủ sử dụng. Nay chồng bà đã chết nên bà yêu cầu Tòa án xác định Đ và P là con ruột của ông Q để gia đình bà khai nhận di sản thừa kế của ông Q đối với thửa đất nêu trên.

Nay bà yêu cầu xác định ông Đinh Văn Q sinh năm 1972, chết ngày 28/10/2020 nơi cư trú trước khi mất tại ấp 1, xã L, huyện B, tỉnh Long An là cha ruột của cháu Nguyễn Trọng P, sinh ngày 13/07/2006. Ngoài ra, bà không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 22/6/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tấn Đ trình bày: Anh là con ruột của ông Đinh Văn Q, sinh năm 1972, chết ngày 28/10/2020 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979, ông nội tên Nguyễn Văn T, bà nội tên Đinh Thị G, hiện đã chết. Cha mẹ anh có 02 con chung là anh và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 13/7/2006. Ngoài ra, cha mẹ không có con nuôi hay con ngoài giá thú nào khác. Do cha mẹ anh chung sống không có đăng ký kết hôn nên trong Giấy khai sinh của anh và em Pt chỉ thể hiện họ và tên mẹ Nguyễn Thị N, phần ghi “*họ, chữ đệm, tên người cha*” bỏ trống nhưng theo Sổ hộ khẩu do bà N là chủ hộ, thì ông Q có nhập hộ khẩu và sinh sống cùng và quan hệ với chủ hộ trong hộ khẩu là “*chồng*” và các con chung Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Trọng P. Nay bà N yêu cầu Tòa án xác định ông Q là cha của Nguyễn Trọng P thì anh cũng đồng ý và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 22/6/2022, ông Đinh Văn H và bà Đinh Thị L thống nhất với toàn bộ lời trình bày của bà Nguyễn Thị N, ông bà đều xác nhận, ông Q là em ruột của ông bà và anh Đ, cháu P là cháu ruột của ông bà. Do ông Q chung sống với bà N không có đăng ký kết hôn nên khi bà N làm giấy khai sinh cho cháu Đ, cháu P không thể hiện họ và tên cha là ông Đinh Văn Q. Lúc ông Q còn sống, gia đình của ông Q, bà N cùng hai cháu cũng thường xuyên về thăm thắp

hương cho ông bà và khi đó bà N, ông Q cùng hai con có cất nhà ở gần nhà ba mẹ ông bà, khi đó chỉ cất nhà ở tạm. Sau khi ông Q chết thì bà N mới cùng hai cháu về ở chung nhà của mẹ ruột bà N ở ấp 1, xã L, huyện B, tỉnh Long An và hiện ông bà cùng bà N và hai cháu cùng thờ cúng ông Q và cha mẹ tại nhà thờ của gia đình. Nay bà N yêu cầu Tòa án xác định ông Q là cha của cháu Nguyễn Trọng P thì ông bà cũng đồng ý và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức căn cứ vào Điều 88, 90, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N về việc yêu cầu Tòa án xác định ông Đinh Văn Q, sinh năm 1972, chết ngày 28/10/2020, là cha ruột của cháu Nguyễn Trọng P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án xác định ông Đinh Văn Q, sinh năm 1972, chết ngày 28/10/2020; Quê quán: Ấp 1, xã L, huyện B, tỉnh Long An là cha ruột của cháu Nguyễn Trọng P, sinh ngày 13/7/2006. Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện B, tỉnh Long An nên Tòa án xác định đây là việc hôn nhân gia đình “Yêu cầu xác định cha cho con”. Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 các Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An có thẩm quyền thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Tại phiên họp người yêu cầu bà Nguyễn Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tấn Đ, bà Đinh Thị L, ông Đinh Văn H vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự vắng mặt những người này.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Theo Giấy khai sinh của ông Đinh Văn Q, bà Đinh Thị L, ông Đinh Văn H đều thể hiện các ông bà là con ruột của ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị G. Trong quá trình Tòa án giải quyết, thì bà L, ông H đều xác định ông Q chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị N cho đến khi ông Q chết (năm 2020), hai người không đăng ký kết hôn và quá trình chung sống ông Q và bà N có 02 con chung tên Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Trọng P. Ông H, bà L là bác ruột và cô ruột của cháu Nguyễn Trọng P cũng thừa nhận cháu P là con của ông Q và ông bà cũng muốn nhận cháu, ông bà cũng cam đoan và không tranh chấp gì về việc xác định cháu Nguyễn Trọng P là con của ông Q là phù hợp với Điều 14 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tư pháp.

[2.2]. Ngoài ra, căn cứ theo sổ hộ khẩu do Công an xã L, huyện B lập năm 2008 thể hiện bà N là chủ hộ, ông Q có nhập hộ khẩu về sinh sống cùng bà N và quan hệ trong sổ hộ khẩu với chủ hộ là “*chồng*” và các con là Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Trọng P nên có cơ sở xác định mối quan hệ thực tế tại địa phương mà các bên đã thừa nhận như trên.

[2.3] Tại phiên họp, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp cũng đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N và xác định ông Đinh Văn Q là cha ruột của cháu Nguyễn Trọng P.

[2.4] Từ những phân tích nêu trên nhận thấy việc bà N yêu cầu xác nhận ông Đinh Văn Q là cha của cháu Nguyễn Trọng P được mọi người trong gia đình thống nhất và không có ý kiến nào phản đối, do đó yêu cầu của bà Nguyễn Thị N là phù hợp quy định tại Điều 88, 90, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và lời đề nghị của Kiểm sát viên nên có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 6 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 và Điều 39; Điều 149; Điều 367, 369, 370, 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 14 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tư pháp; Điều 88, 90, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 6 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N về việc “Xác định cha cho con”.

2. Xác định ông Đinh Văn Q, sinh năm 1972, chết ngày 28/10/2020; Quê quán: Ấp 1, xã L, huyện B, tỉnh Long An; Địa chỉ trước khi chết: Ấp 1, xã L, huyện B, tỉnh Long An là cha ruột của cháu Nguyễn Trọng Phát, sinh ngày 13/7/2006; Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng nhưng khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0011870 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị N đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp được quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- THADS huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Trần Thị Thanh Thuý